TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2024/HS-ST
Ngày 03-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thạo.
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Bá Đoàn.
2. Bà Trần Thị Nhàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Đào - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nhữ Văn Hùng - Kiểm sát viên và ông Phạm Ngọc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/HSST-QĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Phương Th, sinh năm 1982 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Giám đốc Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp T, huyện K; Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Trọng B và bà Lê Thị M; có vợ là Nguyễn Thị V và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 11/01/2024 đến ngày 04/6/2024 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên toà.

2. Trần Thị T, sinh năm 1966 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Kế toán Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp T, huyện K; Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Phan Thị T; có chồng là Nguyễn Quốc V và có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 11/01/2024 đến ngày 04/6/2024 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên toà.

3. Trương Công Tr, sinh năm 1986 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Thủ quỹ Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp T, huyện K; Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Công Đ và bà Đỗ Thị S; có vợ là Trương Thị C và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 11/01/2024 đến ngày 04/6/2024 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên toà.

4. Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1975 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Cán bộ; Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị M; có vợ là Phan Thị T và có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam; địa chỉ: Tổ X, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn N, Chủ tịch UBND huyện. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như S, Phó Chủ tịch UBND huyện; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn H, sinh năm 1977; vắng mặt.
2. Ông Phạm V, sinh năm 1975; vắng mặt.
3. Chị Nguyễn Th, sinh năm 1985; vắng mặt.
4. Chị Hoàng P, sinh năm 1995; vắng mặt;
5. Bà Lê T, sinh năm 1981; vắng mặt.
6. Chị Nguyễn H, sinh năm 1987; vắng mặt.
7. Chị Lê Th, sinh năm 1988; vắng mặt.
8. Ông Trần V, sinh năm 1975; vắng mặt.
9. Ông Đinh Văn M, sinh năm 1981; vắng mặt.
10. Bà Lê Thị H, sinh năm 1976; vắng mặt.
11. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; vắng mặt.
12. Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1980.
13. Bà Vũ Hồng V, sinh năm 1978; vắng mặt.
14. Ông Phan Văn C, sinh năm 1979; vắng mặt.
15. Chị Phan Thị H, sinh năm 1983; vắng mặt.

16. Bà Vũ Thị Th, sinh năm 1963; vắng mặt.
17. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; vắng mặt.
18. Bà Phan Thị D, sinh năm 1980; vắng mặt.
19. Chị Phan Thị H, sinh năm 1986; vắng mặt.
20. Bà Phan Thị L, sinh năm 1968; vắng mặt.
21. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1968; vắng mặt.
22. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; vắng mặt.
23. Bà Ngô Thị T, sinh năm 1970; vắng mặt.
24. Bà Lê Thị I, sinh năm 1956; vắng mặt.
25. Bà Phan Thị L, sinh năm 1957; vắng mặt.
26. Bà Phan Thị Đ, sinh năm 1967; vắng mặt.
27. Bà Ngô Thị C sinh năm 1955; vắng mặt.
28. Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1959; vắng mặt.
29. Bà Lê Thị L, sinh năm 1960; vắng mặt.
30. Bà Phan Thị B, sinh năm 1965; vắng mặt.
31. Bà Ngô Thị H, sinh năm 1952; vắng mặt.
32. Bà Phan Thị Đ, sinh năm 1960; vắng mặt.
33. Bà Ngô T, sinh năm 1955; vắng mặt.
34. Bà Ngô Thị M, sinh năm 1961; vắng mặt.
35. Ông Phan Văn H, sinh năm 1957; vắng mặt.
36. Ông Ngô Văn Ph, sinh năm 1968; vắng mặt.
37. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957; vắng mặt.
38. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955; vắng mặt.
39. Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1959; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp T (HTX DVNN T), có trụ sở chính tại thôn S xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam được Phòng Tài chính kế hoạch huyện K cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã lần đầu ngày 04/11/2015, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 04/02/2021, MST: 0700833913. Ngành nghề đăng ký kinh doanh: hoạt động dịch vụ trồng trọt; hoạt động dịch vụ chăn nuôi; hoạt động dịch vụ sau thu hoạch.

Tổ chức bộ máy của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp T gồm:

+ Đỗ Phương Th - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Hợp tác xã từ tháng 09/2020 đến ngày 10/01/2024.

+ Trần Thị T - Kế toán trưởng Hợp tác xã từ năm 2015 đến ngày 10/01/2024.

+ Trương Công Tr - Thủ quỹ Hợp tác xã từ tháng 8/2021 đến ngày 10/01/2024.

Từ năm 2020 đến năm 2022, UBND huyện K đã ban hành các kế hoạch số 173, 175/KH-UBND ngày 28/11/2021 và các quyết định số 7128/QĐ-UBND ngày 18/12/2020, số 5315/QĐ-UBND ngày 01/9/2021; số 7036, 7038/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 giao UBND các xã trên địa bàn triển khai thực hiện các hoạt động khuyến nông, trong đó có các mô hình "*Hỗ trợ kinh phí trồng cây bí đỏ, cây dưa chuột xuất khẩu trên đất 2 lúa vụ đông 2021-2022*", "*Mô hình giống dưa chuột mới (dưa leo lai F1 TL333) liên kết tiêu thụ sản phẩm vụ xuân", "Mô hình tiến bộ kỹ thuật mới cấy hiệu ứng hàng biên trên cây lúa vụ xuân 2022"* để khuyến khích, hỗ trợ các hộ dân tham gia canh tác, sản xuất nông nghiệp trong đó giao cho các HTX DVNN tham gia thực hiện mô hình: Quy hoạch vùng sản xuất để thực hiện. Chỉ đạo hướng dẫn các hộ sản xuất theo đúng yêu cầu, quy trình kỹ thuật. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc triển khai thực hiện để đạt hiệu quả. Trực tiếp thực hiện Kế hoạch được giao. Tổ chức thực hiện nội dung kế hoạch được phê duyệt, điều hành sản xuất. Phối hợp với các cơ quan chức năng, tổ chức cung ứng phân bón hữu cơ vi sinh (Quế Lâm 06) nếu hộ có nhu cầu, lập danh sách các hộ tham gia thực hiện mô hình, theo dõi việc chấp hành sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh. Hoàn thiện các thủ tục nghiệm thu cấp cơ sở, trực tiếp chi trả hỗ trợ bằng tiền cho các hộ nông dân sau khi kết thúc gieo cấy (hộ nông dân đã mua phân bón hữu cơ vi sinh để bón lót xong).

Ngày 20/5/2021 và 31/12/2021, UBND xã T ban hành các Quyết định số 52, 138/QĐ-UBND về việc thành lập Ban chỉ đạo sản xuất đối với các mô hình gồm:

+ Nguyễn Văn Ch - Chủ tịch UBND xã T là Trưởng ban chỉ đạo sản xuất xã T, chịu trách nhiệm chỉ đạo chung.

+ Đỗ Phương Th - Giám đốc HTX DVNN T là Phó ban thường trực, có nhiệm vụ tham mưu giúp Ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất.

Trong quá trình thực hiện 03 mô hình trên, Hợp tác xã DVNN T và Chủ tịch UBND xã T có những sai phạm, cụ thể như sau:

Sau khi nhận được các kế hoạch, quyết định về việc triển khai thực hiện 03 mô hình nêu trên của UBND huyện Kim Bảng, HTX DVNN T không triển khai việc canh tác đến từng vị trí cánh đồng canh tác, diện tích canh tác mà chỉ triển khai việc sản xuất đến các thôn, các thôn cũng không triển khai đến các hộ dân, tuy nhiên trên thực tế vẫn có một số hộ dân canh tác, sản xuất trồng cây bí đỏ, cây dưa chuột trên đất hai lúa trên diện tích đất nông nghiệp của xã T. Trong khoảng thời gian này HTX DVNN T đã tự bỏ tiền mua một số vật tư, máy móc để phục vụ hoạt động chung của Hợp tác xã và phân bón, giống cây (theo lời khai của các đối tượng thì số phân bón, giống cây trồng này để hỗ trợ trước đầu tư cho một số hộ dân canh tác, sản xuất nông nghiệp). Lợi dụng việc không triển khai nhưng người dân vẫn canh tác, gieo trồng các giống cây như mô hình vì muốn HTX có được thành tích hoàn thành nhiệm vụ, đạt chỉ tiêu được giao trong việc thực hiện kế hoạch của UBND huyện cũng như có tiền để chi

trả cho việc mua sắm các vật tư, máy móc Đỗ Phương Th, Trần Thị T, Trương Công Tr đã làm giả hồ sơ thực hiện mô hình và thanh toán tiền hỗ trợ.

Theo Quyết định số 5315, 7036, 7038/QĐ-UBND thì ngày 27/12/2021, 25/3/2022 HTX DVNN T, UBND xã T tiến hành nghiệm thu kết quả thực hiện, Đỗ Phương Th đã chỉ đạo Trần Thị T, Trương Công Tr lập khống: Danh sách các hộ tham gia, Danh sách các hộ nhận tiền hỗ trợ, Biên bản nghiệm thu cấp cơ sở, Giấy đề nghị thanh toán, Phiếu chi tiền mặt, Tờ trình đề nghị UBND huyện K chi hỗ trợ tổng số tiền: 578.288.000 đồng gồm: "*Hỗ trợ kinh phí trồng cây bí đỏ, cây dưa chuột xuất khẩu trên đất 2 lúa vụ đông 2021-2022*" số tiền: 172.500.000 đồng; "*Mô hình giống dưa chuột mới (dưa leo lai F1 TL333) liên kết tiêu thụ sản phẩm vụ xuân 2022*" số tiền 181.608.000 đồng; "*Mô hình tiến bộ kỹ thuật mới cấy hiệu ứng hàng biên trên cây lúa vụ xuân 2022*" số tiền 224.180.000 đồng. Trần Thị T lấy thông tin của những người dân có tên trong "*Phương án thu sản phẩm"* hàng năm của xã T và đưa khống tên những người dân này vào Danh sách nghiệm thu cấp cơ sở, Danh sách các hộ nhận tiền hỗ trợ (mặc dù trong các danh sách này có nhiều người đã chết) rồi căn cứ theo diện tích đất nông nghiệp tại các thôn của xã Tân Sơn và tự đưa số liệu diện tích canh tác của 02 mô hình *"Mô hình giống dưa chuột mới (dưa leo lai F1 TL333) liên kết tiêu thụ sản phẩm vụ xuân 2022"; "Mô hình tiến bộ kỹ thuật mới cấy hiệu ứng hàng biên trên cây lúa vụ xuân 2022"* vào hồ sơ thực hiện mô hình; đối với diện tích *"Sản xuất một số cây trồng vụ đông 2021-2022"* thì T căn cứ theo chỉ tiêu UBND huyện K, UBND xã T giao để xây dựng nhằm mục đích đảm bảo đủ diện tích canh tác, đủ tiêu chí để được nhận tiền hỗ trợ.

Khi lập *"Danh sách các hộ trồng cây bí đỏ, cây dưa xuất khẩu trên đất 2 lúa vụ đông 2021-2022" và "Danh sách các hộ nhận tiền hỗ trợ trồng cây bí đỏ, cây dưa xuất khẩu trên đất 2 lúa vụ đông 2021-2022"* thì T căn cứ theo phương án thu sản phẩm có sẵn trong máy tính và đọc, nhờ Đinh Thị L, sinh năm 1992 (là Phó Bí thư Đoàn thanh niên xã T kiêm kế toán phụ giúp cho T) đánh máy nhập số liệu tên những người dân, diện tích vào 02 Danh sách này. Khi lập xong T và Tr ký giả chữ ký của những người dân vào danh sách hỗ trợ để hoàn thiện hồ sơ chứng từ đưa Đỗ Phương Th ký nghiệm thu 03 mô hình canh tác sản xuất theo kế hoạch. Sau đó đưa Nguyễn Văn Ch - Chủ tịch UBND xã T, Trần Văn B - Trưởng thôn S, Đinh Văn M - Trưởng thôn S, Lê Thị H - Trưởng thôn V, Nguyễn Thị Thu Ph - Trưởng thôn Đ, Nguyễn Văn H - Trưởng thôn T, Vũ Hồng V - Trưởng thôn H ký xác nhận việc nghiệm thu của 03 mô hình trên cho HTX DVNN T. Trên thực tế có một số hộ dân tham gia canh tác trên diện tích thực hiện mô hình nhưng là canh tác tự phát, họ không được triển khai thực hiện mô hình và cũng không ký trong danh sách nghiệm thu.

Sau khi hoàn thành việc lập khống các thủ tục nghiệm thu, HTX DVNN T trình phòng Nông nghiệp và phòng Tài chính UBND huyện K để thẩm định. Ngày 28/12/2021, 30/3/2022 HTX DVNN T, UBND xã T, Phòng Tài chính phối hợp và

Phòng Nông nghiệp tiến hành thẩm định kết quả thực hiện việc *"Sản xuất cây trồng vụ đông 2021-2022"* và thẩm định nghiệm thu *"Mô hình giống dưa chuột mới (dưa leo lai F1 TL333) liên kết tiêu thụ sản phẩm vụ xuân 2022", "Mô hình tiến bộ kỹ thuật mới cấy hiệu ứng hàng biên trên cây lúa vụ xuân 2022"*, làm căn cứ đề nghị UBND huyện K hỗ trợ các mô hình với số tiền là 172.500.000 đồng, 181.608.000 đồng và 224.180.000 đồng. Bà Lê Thị P - Trưởng Phòng Nông nghiệp phân công chị Nguyễn H - Phó trưởng phòng và chị Lê Thị Th - cán bộ phòng Nông nghiệp; ông Nguyễn H - Trưởng Phòng Tài chính phân công chị Nguyễn Thị Th và chị Hoàng P là cán bộ Phòng Tài chính phối hợp với UBND xã, HTX DVNN T và các Trưởng thôn tiến hành thẩm định kết quả nghiệm thu của 03 mô hình sản xuất nông nghiệp tại xã T như khảo sát hiện trường, kiểm tra thực tế xem có việc canh tác không và thẩm định số liệu, số tiền hỗ trợ trên hồ sơ nghiệm thu do HTX và UBND xã T lập có đúng định mức hỗ trợ của huyện không. Các cán bộ thẩm định đã kiểm tra hồ sơ nghiệm thu thấy có đầy đủ chữ ký của các thành phần có liên quan, tương ứng với số tiền, diện tích canh tác, trực tiếp ra các cánh đồng người dân canh tác, sản xuất để kiểm tra. Trên thực tế mặc dù không được triển khai hỗ trợ nhưng một số hộ dân vẫn canh tác các loại cây như mô hình nên các cán bộ thẩm định vẫn nhìn thấy thực tế có gieo trồng các loại cây của 03 mô hình. Căn cứ các Biên bản nghiệm thu cấp cơ sở các cán bộ thống nhất thẩm định kết quả trên hồ sơ do UBND xã T, HTX DVNN T nghiệm thu. Ngày 20/12/2021, 30/3/2022 HTX DVNN T có Tờ trình số 01, 15/TTr-HTX gửi UBND huyện K, Phòng Tài chính, Phòng Nông nghiệp v/v đề nghị hỗ trợ kinh phí việc thực hiện 03 mô hình trên. Trên cơ sở đề nghị hỗ trợ kinh phí của HTX DVNN T, Phòng Nông nghiệp xây dựng Tờ trình đề nghị UBND huyện K và Phòng Tài chính giải ngân. Ngày 22/6/2022, UBND huyện K ban hành Quyết định số 2541, 2542, 2543/QĐ-UBND v/v điều chỉnh dự toán chi ngân sách huyện năm 2022 (kinh phí sự nghiệp nông nghiệp) đối với HTX DVNN T được hỗ trợ các mô hình số tiền là 172.500.000 đồng, 181.608.000 đồng và 224.180.000 đồng. Ngày 27/6/2022 UBND huyện Kim Bảng giải ngân, chi hỗ trợ cho HTX DVNN T với tổng số tiền là 578.288.000 đồng.

Sau khi nhận được số tiền 578.288.000 đồng, Đỗ Phương Th, Trần Thị T, Trương Công Tr đã sử dụng số tiền này chi trả cho các khoản mà HTX DVNN T đã mua mua vật tư, máy móc trước đó để phục vụ cho hoạt động của Hợp tác xã, như: Chi trả tiền mua lưới 10.768.000 đồng; tiền công làm đất là 51.180.000 đồng; tiền mua giống bí đỏ vụ đông 2021 là 6.700.000 đồng; tiền mua giống dưa chuột vụ đông là 25.795.875 đồng; tiền điện bơm nước từ tháng 11/2021 đến tháng 3/2022 là 27.904.704 đồng; mua 01 chiếc máy xúc là 265.000.000 đồng; mua 01 máy gieo hạt là 80.000.000 đồng; tiền mua 10.000 khay mạ trị giá 100.000.000 đồng; tiền mua phân chuồng là 58.380.000 đồng; tiền mua hạt giống dưa là 93.600.000 đồng; tiền mua đạm, phân là 80.565.000 đồng; tiền mua phân đạm Quế lâm 06 là 39.600.000

đồng. Để hợp thức số tiền được nhận hỗ trợ Th, T, Tr tiếp tục lập khống Danh sách chi trả tiền hỗ trợ. T, Tr giả chữ ký của những hộ dân có tên trong danh sách ký nhận tiền của 03 mô hình, gồm: *"Mô hình giống dưa chuột mới (dưa leo lai F1 TL333) liên kết tiêu thụ sản phẩm vụ xuân 2022", "Mô hình tiến bộ kỹ thuật mới cấy hiệu ứng hàng biên trên cây lúa vụ xuân 2022"* và *"Sản xuất cây vụ đông 2021-2022"* để thể hiện trên hồ sơ HTX DVNN T đã chi trả đầy đủ tiền hỗ trợ cho các hộ dân tham gia sản xuất.

Kết quả điều tra đã xác định được: Mặc dù không triển khai thực hiện mô hình nhưng trên thực tế một số hộ dân vẫn canh tác sản xuất các loại cây trồng nên vì động cơ cá nhân muốn có thành tích trong việc thực hiện kế hoạch của UBND huyện và UBND xã T, Th, T, Tr đã lập khống danh sách các hộ dân tham gia mô hình để được khen thưởng và nhận hỗ trợ. Số tiền được nhận hỗ trợ Th, T, Tr bù vào chi phí của HTX. Trong quá trình điều tra Th, T, Tr và một số trưởng thôn có trình bày về việc HTX DVNN T có phát giống và phân bón cho người dân nhưng những người này không cung cấp được tài liệu cũng như hồ sơ, tài liệu do cơ quan điều tra thu thập thập không có cơ sở để xác định HTX DVNN T đã hỗ trợ giống cây trồng và phân bón cho người dân.

Như vậy, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện và UBND xã giao Đỗ Phương Th, Trần Thị T, Trương Công Tr đã làm trái kế hoạch số 173/KH-UBND, số 175/KH-UBND và quyết định số 5315/QĐ-UBND, số 7036/QĐ-UBND, số 7038/QĐ-UBND của UBND huyện K gây thiệt hại số tiền là 578.288.000 đồng.

Ngày 01/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam có Quyết định trưng cầu giám định số 476/QĐ-CSKT trưng cầu giám định hình dấu, chữ ký, chữ viết của hình dấu, chữ ký, chữ viết tại mục *"Giám đốc", "Người duyệt", "HĐQT HTXDVNN T", "ĐẠI DIỆN HTX", "HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP T"* với chữ ký tại mục *"Giám đốc", "Người duyệt"*; Hình dấu tròn "HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP T", dưới mục "*Giám đốc", "Người duyệt", "TM. HTXDVNN T", "HĐQT HTXDVNN T", "HTX DVNN XÃ T", "GIÁM ĐỐC HTXDVNN"* .....trên các mẫu so sánh.

Tại Bản kết luận Giám định số: 274/KL- KTHS ngày 16/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận:

"- Chữ ký đứng tên Đỗ Phương Th, Giám đốc - Đỗ Phương Th dưới mục "Giám đốc", "Người duyệt"... Chữ ký đứng tên Trần Thị T dưới mục "Kế toán trưởng", "Người lập biểu"... Chữ ký đứng tên Trương Công Tr, chữ viết "Trương Công Tr" dưới mục "Thủ Quỹ", "Người nhận tiền", "Người đề nghị thanh toán trên mẫu cần giám định ...do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn có nội dung "HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP T" dưới mục "Giám đốc", "Người duyệt", "TM. HTXDVNN T", "HĐQT HTXDVNN T", "HTX DVNN XÃ T", "GIÁM ĐỐC HTXDVNN"... "U.B.N.D XÃ T H. K T. HÀ NAM"

dưới mục "UBND XÃ T", "ĐẠI DIỆN UBND XÃ T", "ĐẠI DIỆN UBND XÃ"... Hình dấu chức danh có nội dung "GIÁM ĐỐC - ĐỖ PHƯƠNG TH" dưới mục "Người duyệt", "TM. HTXDVNN T", "HĐQT HTXDVNN T", "HTX DVNN XÃ T", "GIÁM ĐỐC HTXDVNN trên mẫu cần giám định so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh ...do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu chức danh có nội dung "CHỦ TỊCH - NGUYỄN VĂN CH" dưới mục "UBND XÃ T", "ĐẠI DIỆN UBND XÃ T", "ĐẠI DIỆN UBND XÃ" trên mẫu cần giám định ... so với hình dấu chức danh có cùng nội dung trên mẫu so sánh ... do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn có nội dung "PHÒNG NÔNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN" dưới mục "PHÒNG NÔNG NGHIỆP & PTNT" trên mẫu cần giám định ký hiệu A7 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu từ M61 đến M65 do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu chức danh có nội dung "PHÓ TRƯỞNG PHÒNG - NGUYỄN H" dưới mục "PHÒNG NÔNG NGHIỆP & PTNT" trên mẫu cần giám định ký hiệu A7 so với hình dấu chức danh có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M60 do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký đứng tên Nguyễn Th và chữ viết "Nguyễn Th" dưới mục "PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH" trên mẫu cần giám định ký hiệu A7 so với chữ ký của Nguyễn Thị Thu Hằng trên mẫu so sánh ký hiệu từ M37 đến M41 do cùng một người ký, viết ra".

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKS-P1 ngày 19/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Đỗ Phương Th, Trần Thị T, Trương Công Tr về tội "*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 356 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ch về tội "*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 360 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam quyết định phân công thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự giữ nguyên quan điểm của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 356; Điều 32; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 54, 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đỗ Phương Th, Trần Thị T, Trương Công Tr: Xử phạt bị cáo Th từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm; xử phạt các bị cáo T, Tr mỗi bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Về hình phạt bổ sung: Cấm các bị cáo Th, T, Tr đảm nhiệm chức vụ liên quan đến công việc của Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp từ 02 đến 03 năm; không áp dụng hình phạt tiền đối với Th, T, Tr.

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 360; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch, xử phạt bị cáo Ch từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Ch đảm nhiệm chức vụ liên quan đến công tác quản lý nhà nước từ 02 đến 03 năm.

Về dân sự: Đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 578.288.000 đồng. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Th 01 điện thoại di động Samsung; trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động Iphone; trả lại cho bị cáo Tr 01 điện thoại di động Redmi. Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án các tài liệu đã thu giữ và 02 USB.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Phương Th, Trần Thị T, Trương Công Tr, Nguyễn Văn Ch đều khai nhận toàn bộ các hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố; các bị cáo đều nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên và đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời nhận tội của các bị cáo Đỗ Phương Th, Trần Thị T, Trương Công Tr, Nguyễn Văn Ch tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập.

Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Vì động cơ cá nhân muốn có được thành tích trong việc thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch do UBND huyện K và UBND xã T giao và để HTX DVNN T có tiền chi trả cho các khoản mua sắm vật tư, máy móc nên trong quá trình triển khai thực hiện các mô hình *"Hỗ trợ kinh phí trồng cây bí đỏ, cây dưa chuột xuất khẩu trên đất 2 lúa vụ đông 2021-2022", "Mô hình giống dưa chuột mới (dưa leo lai F1 TL333) liên kết tiêu thụ sản phẩm vụ xuân", "Mô hình tiến bộ kỹ thuật mới cấy hiệu ứng hàng biên trên cây lúa vụ xuân 2022",* Đỗ Phương Th - Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị HTX DVNN T là Phó ban thường trực, có nhiệm vụ tham mưu giúp Ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất đã không triển

khai thực hiện mô hình theo quyết định, kế hoạch của UBND huyện K mà chỉ đạo Trần Thị T - Kế toán và Trương Công Tr - Thủ quỹ lập khống: Danh sách nghiệm thu cấp cơ sở, Danh sách các hộ tham gia, Danh sách các hộ nhận tiền hỗ trợ, Biên bản nghiệm thu cấp cơ sở, Giấy đề nghị thanh toán, Phiếu chi tiền mặt rồi làm các thủ tục đề nghị UBND huyện K chi hỗ trợ cho 03 mô hình trên, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước với tổng số tiền 578.288.000 đồng.

Nguyễn Văn Ch - Chủ tịch UBND xã T, Trưởng ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp xã T, là người phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động sản xuất nông nghiệp của xã T nhưng đã thiếu trách nhiệm, thực hiện không hết chức trách, nhiệm vụ quyền hạn được giao, không kiểm tra việc thực hiện mô hình nhưng do tin tưởng HTX DVNN nên đã ký vào các Biên bản nghiệm thu, Biên bản thẩm định 03 mô hình không đúng sự thật, dẫn đến việc các bị cáo Đỗ Phương Th, Trần Thị T, Trương Công Tr lợi dụng làm hồ sơ thanh toán tiền hỗ trợ gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền 578.288.000 đồng.

Tính chất, mức độ tội phạm các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo Đỗ Phương Th, Trần Thị T, Trương Công Tr đã trực tiếp xâm hại đến sự hoạt động đúng đắn của HTX DVNN T, làm cho cơ quan, tổ chức bị suy yếu, mất uy tín, mất lòng tin của nhân dân vào Nhà nước nên các bị cáo đã phạm vào tội "*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 356 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Ch đã xâm hại đến sự hoạt động đúng đắn của UBND xã T, làm cho cơ quan, tổ chức bị suy yếu, mất uy tín, mất lòng tin của nhân dân vào chế độ; gây thất thoát, lãng phí nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước nên bị cáo đã phạm vào tội "*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 360 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố đối với các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về vai trò: Trong vụ án này, đối với tội "*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*", bị cáo Đỗ Phương Th là người chỉ đạo việc lập khống các giấy tờ, tài liệu nên giữ vai trò thứ nhất; các bị cáo Trần Thị T, Trương Công Tr giữ vai trò đồng phạm với Th. Bị cáo Nguyễn Văn Ch phạm tội "*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*" với vai trò độc lập.

[3.2] Về nhân thân: Cả bốn bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng: Cả bốn bị cáo đều không phải chịu tình tiết nào.

[3.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, các bị cáo Th, T, Tr, Ch đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo

đều khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải. Bên cạnh đó, bị cáo Th đã nhiều lần được Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Nam tặng Bằng khen; bị cáo T đã từng được Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hà Nam tặng Bằng khen; bị cáo Tr đã từng được Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam tặng Bằng khen; bị cáo Ch đã từng được Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam tặng Bằng khen. Vì vậy cả bốn bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Th đã nhiều lần được Huyện ủy, UBND huyện, Liên đoàn Lao động huyện K và Đảng ủy, UBND xã T tặng Giấy khen, bên cạnh đó Th còn tích cực tham gia công tác thiện nguyện, hỗ trợ các công dân ở địa phương và các cháu học sinh có hoàn cảnh khó khăn…; bị cáo T đã nhiều lần được UBND huyện K và UBND xã T tặng Giấy khen, có mẹ chồng được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến; bị cáo Tr nhiều lần được Trường Chính trị và Hội Chữ thập đỏ tỉnh Hà Nam cũng như Huyện ủy, UBND huyện K và Đảng ủy-HĐND, UBND xã T tặng Giấy khen, có bố vợ là Bệnh binh; bị cáo Ch đã nhiều lần được Công an tỉnh Hà Nam cũng như Huyện ủy, UBND huyện K và Đảng ủy, UBND xã T tặng Giấy khen. Vì vậy, cả bốn bị cáo đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Hình phạt chính: Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo Đỗ Phương Th, Trần Thị T, Trương Công Tr, Nguyễn Văn Ch đều phạm tội nhưng không có sự tư lợi cá nhân về kinh tế, các bị cáo đều có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, được Đảng ủy-UBND xã T, huyện K có văn bản đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, vì vậy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo, đồng thời cũng thể hiện chính sách nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật.

[4.2] Hình phạt bổ sung: Đối với các bị cáo Đỗ Phương Th, Trần Thị T, Trương Công Tr cần áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ liên quan đến công tác quản lý, tài chính của Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp 02 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; không áp dụng hình phạt tiền đối với Th, T, Tr. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch cần áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ liên quan đến công tác quản lý Nhà nước 02 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Đỗ Phương Th, Trần Thị T, Trương Công Tr, Nguyễn Văn Ch và gia đình đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 578.288.000 đồng để khắc phục hậu quả. Nguyên đơn dân sự là UBND huyện K có quan điểm đề nghị xử lý số tiền trên theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với số tiền 578.288.000 đồng là tiền các bị cáo tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả do gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước, vì vậy cần tịch thu số tiền này để nộp ngân sách Nhà nước.

[6.2] Đối với các tài liệu gồm: Báo cáo tài chính năm 2022 của HTX DVNN T; Biên bản thẩm định kết quả sản xuất; Tổng hợp kết quả nghiệm thu diện tích cây bí đỏ, cây dưa xuất khẩu trên đất 2 lúa đề nghị hỗ trợ theo Quyết định 5315/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND huyện K; Biên bản nghiệm thu cấp cơ sở kết quả sản xuất cây vụ đông; Danh sách các hộ; Danh sách các hộ nhận tiền; Giấy đề nghị thanh toán, các chứng từ chi tiền lương, bảo hiểm, tiền điện, sửa chữa đã được đánh số bút lục đưa vào hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[6.3] Đối với 01 USB chứa dữ liệu được thu giữ tại máy tính phòng làm việc của bị cáo T và 01 USB chứa dữ liệu được thu giữ tại máy tính phòng làm việc của bị cáo Tr là tài liệu có giá trị chứng minh tội phạm, vì vậy cần trích xuất từ kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng để lưu theo hồ sơ vụ án.

[6.4] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note màu xanh thu giữ của bị cáo Tr, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu giữ của bị cáo T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen vỏ vàng thu giữ của bị cáo Th là tài sản chính đáng của các bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho các bị cáo, song cần tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng để đảm bảo thi hành án về phần án phí đối với các bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

[7.1] Đối với chị Đinh Thị L là người đã giúp Trần Thị T nhập số liệu tên và diện tích các hộ dân trong *"Danh sách các hộ trồng cây bí đỏ, cây dưa xuất khẩu trên đất 2 lúa vụ đông 2021-2022"* và *"Danh sách các hộ nhận tiền hỗ trợ trồng cây bí đỏ, cây dưa xuất khẩu trên đất 2 lúa vụ đông 2021-2022"*. Quá trình điều tra xác định chị L không biết, không tham gia bàn bạc với các bị cáo Th, T, Tr trong việc lập khống hồ sơ, không được hưởng lợi gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[7.2] Đối với Trần Vh, Đinh Văn M, Lê Thị H, Nguyễn V, Nguyễn Thị Ph, Vũ Hồng V là những Trưởng thôn đã ký vào Biên bản thẩm định, Biên bản nghiệm thu, biểu 1b tổng hợp do HTX DVNN T lập. Quá trình điều tra xác định những người này không tham gia, bàn bạc thống nhất việc lập khống hồ sơ để HTX DVNN T đề nghị UBND huyện K giải ngân số tiền 578.288.000 đồng; số tiền thiệt hại do hành vi của từng người gây ra đều dưới 100.000.000 đồng nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam không xem xét, xử lý về hình sự, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.3] Đối với Nguyễn H, Lê Thị Th cán bộ Phòng Nông Nghiệp và Nguyễn Thị H, Hoàng P cán bộ Phòng Tài chính huyện K đã tham gia thực hiện thẩm định kết quả nghiệm thu cấp cơ sở đối với 03 mô hình tại xã T và có ra thực địa tại các cánh đồng nhìn thấy có việc sản xuất canh tác trồng cây bí đỏ, cây dưa lai mới, cấy

lúa hàng biên, thẩm định kết quả nghiệm thu cấp cơ sở được thực hiện trên hồ sơ nghiệm thu cấp cơ sở do biên bản nghiệm thu được làm giả nên không thể phát hiện; Số liệu về số tiền hỗ trợ thể hiện trên hồ sơ nghiệm thu cấp cơ sở do HTX DVNN T lập đúng định mức hỗ trợ theo quy định. Bản thân những người này không tham gia bàn bạc thống nhất với các bị cáo Th, T, Tr trong việc lập khống hồ sơ, không có động cơ mục đích vụ lợi, không được hưởng lợi; các cơ quan có thẩm quyền không ban hành quy trình thẩm định được thực hiện cụ thể như thế nào do đó Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam không có cơ sở xem xét, xử lý đối với những người này theo quy định của pháp luật.

[7.4] Đối với bà Lê Thị Ph, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và ông Nguyễn H, Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch huyện K. Quá trình điều tra xác định bà Ph, ông H không biết và không tham gia bàn bạc thống nhất với bị cáo Th, T, Tr trong việc lập khống hồ sơ; bà Ph và ông H đã phân công cán bộ đi thẩm định, làm thủ tục thanh quyết toán, Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí cho HTX DVNN T theo đúng quy định của UBND huyện K nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam không có căn cứ để xem xét, xử lý.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và nguyên đơn dân sự được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 356; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đỗ Phương Th, Trần Thị T, Trương Công Tr. Căn cứ vào điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 360; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án:

1. Về hình sự: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Phương Th, Trần Thị T, Trương Công Tr phạm tội "*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*". Bị cáo Nguyễn Văn Ch phạm tội *"Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng"*.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Phương Th 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án 03/10/2024.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án 03/10/2024.

- Xử phạt bị cáo Trương Công Tr 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án 03/10/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án 03/10/2024.

Giao các bị cáo Đỗ Phương Th, Trần Thị T, Trương Công Tr, Nguyễn Văn Ch cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Cấm các bị cáo Đỗ Phương Th, Trần Thị T, Trương Công Tr đảm nhiệm chức vụ liên quan đến công tác quản lý, tài chính của Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp 02 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Cấm bị cáo Nguyễn Văn Ch đảm nhiệm chức vụ liên quan đến công tác quản lý Nhà nước 02 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 578.288.000đ (năm trăm bảy mươi tám triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng).

- Trích xuất từ kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam 02 chiếc USB được niêm phong trong 02 phong bì lần lượt ghi (USB ký hiệu 1) và (USB ký hiệu 2) để lưu theo hồ sơ vụ án.

- Trả lại cho các bị cáo: Đỗ Phương Th 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen vỏ vàng, đã qua sử dụng, được niêm phong trong một chiếc phong bì; Trần Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng, được niêm phong trong một chiếc phong bì; Trương Công Tr 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note màu xanh, đã qua sử dụng, được niêm phong trong một chiếc phong bì. Song cần tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để đảm bảo thi hành án về phần án phí đối với các bị cáo Th, T, Tr.

(Tình trạng, đặc điểm của các vật chứng nêu trên theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Số tiền 578.288.000 đồng nêu trên gồm có 127.288.000 đồng theo Ủy nhiệm chi số 36 ngày 21/6/2024 và 451.000.000 đồng theo Ủy nhiệm chi số 3845 ngày 24/6/2024 của Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Nam).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Đỗ Phương Th, Trần Thị T, Trương Công Tr, Nguyễn Văn Ch mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Các bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thạo